

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày: 20-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa.

Ông Nguyễn Long Giang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quế Trâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Thanh N, sinh năm 1992 tại Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số B, khóm E, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đỗ Văn C** và bà **Dương Thị Tuyết M**; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt phạm tội quả tang ngày 21 tháng 02 năm 2024 và tạm giữ, đến ngày 01 tháng 3 năm 2024 tạm giam, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2001; hộ khẩu thường trú: xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nơi sinh sống: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bà **Trần Thị Thanh X**, sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Từ tháng 12 năm 2023, **Đỗ Thanh N** bắt đầu sử dụng ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) bằng hình thức hút. Thông quan bạn bè giới thiệu, Nam biết tại quán nước trong con hẻm nhỏ ở **Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** có bán ma túy nên đến mua. **N** đã mua ma túy ở đây được 02 lần, mỗi lần mua với giá 300.000 đồng để sử dụng.

Vào khoảng 10 giờ ngày 20 tháng 02 năm 2024, Nam bắt xe khách từ nhà ở **khóm E, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu** đến **huyện B** để kiếm việc làm. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, **N** xuống xe ở **Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** vào bên trong một con hẻm nhỏ để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, **N** gặp một người đàn ông ở quán nước (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua 300.000 đồng ma túy thì được người bán đưa cho 01 gói nilon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (**N** khai nhận là ma túy) và mua thêm bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nõ thủy tinh, ống hút, hộp quẹt được đựng trong hộp màu vàng với giá 50.000 đồng. Sau đó, **N** tiếp tục bắt xe khách từ **Thành phố Hồ Chí Minh** đến **huyện B**. Đến 21 giờ cùng ngày, **N** điện thoại cho bạn cùng ở chung phòng trọ của **N** là **Nguyễn Văn T** ra Ngã ba **B** thuộc xã **P, huyện P, tỉnh Bình Dương** chờ **N** về phòng trọ, **T** đồng ý. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, **T** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 93H1- 185.95 ra Ngã ba **B** chờ đón **N**. Đến khoảng 00 giờ ngày 21 tháng 02 năm 2024, Nam đến Ngã ba **B** thì xuống xe khách. Thụ điều khiển xe mô tô biển số 93H1- 185.95 chở **N** về phòng trọ tại **Khu Công nghiệp H, thị trấn L, huyện B**. Khi cả hai đang đi trên **đường Đ** thuộc **ấp B, xã T, huyện B** thì bị lực lượng **Công an xã T** yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía sau bên phải **N** đang mặc cất giữ 01 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng để trong ví tiền và một bộ sử dụng ma túy đựng trong hộp nhựa màu vàng. **Công an xã T** tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật theo quy định. **Công an xã T** tiếp nhận ban đầu, sau đó thông báo đến **Công an huyện B** tiến hành thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **N** thừa nhận sự việc phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh **T** và bà **X** vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, không ai có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21 tháng 02 năm 2024 (bút lục số 05 đến 07), **Công an xã T** đã thu giữ của **N** và **T**: 01 bịch nilon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đã niêm phong theo quy định, 02 nõ thủy tinh, 01 bật lửa, 01 ống hút nhựa, 01 túi đeo, 01 bóp da màu đen, 01 hộp nhựa màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh của **N**; 01 xe mô tô hiệu

Yamaha Sirius biển số 93H1-185.95 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Tecno màu xanh của **T**.

Theo Kết luận giám định 1017/KL-KTHS(MT) ngày 28 tháng 02 năm 2024 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận (bút lục số 29): mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,2877 gam.

Đối với 0,2423 gam ma túy thành phần Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định, xét đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với **bộ D2** sử dụng ma túy gồm 02 nỏ thủy tinh, 01 bật lửa, 01 ống hút nhựa và 01 hộp nhựa màu vàng không có giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, 01 túi đeo và 01 ví da của bị cáo **N** không phải công cụ, phương tiện dùng để phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo **N**.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Tecno màu xanh của anh **T** không phải phương tiện dùng để phạm tội, đề nghị trả lại cho anh **T**.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 93H1-185.95: xe mô tô này do bà **Trần Thị Thanh X** đứng tên trên giấy đăng ký xe mô tô. Qua xác minh, bà **X** không có mặt ở địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. **T** khai xe mô tô này **T** mua của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ ở **thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương** với giá 5.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán xe, xe cũng không có giấy tờ do người bán đã làm mất trước đó. Theo Kết luận giám định số 2455/KL-KTHS ngày 21 tháng 5 năm 2024 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận: xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius 5C6H, dung tích xi lanh: 110 cm³, biển kiểm soát: 93H1-185.95, có số khung, số máy không đổi (số khung: RLCS5C6H0FY156189; số máy: 5C6H-156197). Qua tra cứu xe mô tô này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan điều tra tiến hành đăng báo 03 kỳ nhưng đến nay không có ai liên hệ làm việc. Xét thấy, xe mô tô này không phải phương tiện phạm tội, đề nghị trả cho anh **T**.

Hành vi của anh **T** là người chở **N** từ Ngã ba Bó lá về phòng trọ, anh **T** không góp tiền mua ma túy chung với **N**, không sử dụng chung ma túy với **N** và không biết việc **N** cất giấu ma túy, kết quả xét nghiệm ma túy cho thấy **T** âm tính với ma túy. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với anh **T**.

Đối tượng bán ma túy cho **N** không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý và tiếp tục xác minh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh **T** và bà **X** vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, không ai có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKSBB ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo **Đỗ Thanh N** về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

Về mức hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **N** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định 0,2423 gam loại Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành, 02 nỏ thủy tinh, 01 bật lửa, 01 ống hút nhựa và 01 hộp nhựa màu vàng không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, 01 túi đeo và 01 ví da của bị cáo **N** không phải công cụ, phương tiện phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Tecno màu xanh và 01 xe mô tô biển số 93H1- 185.95 của anh **T** không phải phương tiện dùng để phạm tội, đề nghị trả lại cho anh **T**.

Tại phiên tòa, bị cáo **N** không tranh luận gì về quyết định truy tố và luận tội của của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh **T** và bà **X** vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Đối với các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[1.2] Riêng **D** bản và Chỉ bản của bị cáo do Cơ quan điều tra **Công an huyện B** thu thập trong quá trình điều tra không có mã vạch tại nơi dán mã vạch của **D** bản và Chỉ bản là không đúng theo biểu mẫu số 186 và biểu mẫu số 187 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng **Bộ C2** quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự nên cần khắc phục trong quá trình điều tra, truy tố những vụ án khác sau này.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: khoảng 00 giờ ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại đường Đ thuộc ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,2877 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Methamphetamine là chất ma túy quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Do bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine có khối lượng 0,2877 gam, Cáo trạng đã truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các tệ nạn xã hội khác, gây nhức nhối cho mỗi gia đình và toàn xã hội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Để thỏa mãn nhu cầu về sử dụng trái phép chất ma túy mà bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép Methamphetamine. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, ngang nhiên đưa ma túy vào đời sống xã hội, gây khó khăn cho việc đấu tranh phòng, chống tội phạm của Nhà nước ta; đồng thời còn ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt tù đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng

[7.1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy:

- Chất ma túy Methamphetamine trong 01 bì thư được niêm phong ghi số 1017/PC09, khối lượng mẫu niêm phong: 0,2423 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

- 02 nỏ thủy tinh, 01 bật lửa, 01 ống hút nhựa và 01 hộp nhựa màu vàng là vật chứng không có giá trị sử dụng.

[7.2] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo **N** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, 01 túi đeo và 01 bóp da màu đen.

Trả lại cho anh **T** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Tecno màu xanh và 01 xe mô tô biển số 93H1-185.95.

[8] Hành vi của anh **T** không có dấu hiệu tội phạm nên không xử lý là phù hợp. Đối tượng bán ma túy cho bị cáo **N**, khi nào làm rõ nhân thân, lai lịch sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Thanh N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thanh N** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 02 năm 2024.

[2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 1017/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số: 226/QĐ-KTMT ngày 21/02/2024 của Cơ quan CSĐT **Công an huyện B**, tỉnh Bình Dương) có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong có chữ ký của **Đỗ Thanh N** (người chứng kiến), **Nguyễn Ngọc D1** (bên giao mẫu), **Lê Văn C1** (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS - **Công an tỉnh B**. Khối lượng mẫu niêm phong: 0,2423 gam ma túy loại Methamphetamine.

- Tịch thu và tiêu hủy 02 (hai) nỏ thủy tinh, 01 (một) bật lửa, 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) hộp nhựa màu vàng (tất cả đã qua sử dụng).

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo **Đỗ Thanh N** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh (đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong), 01 (một) túi đeo và 01 bóp da màu đen (tất cả đã qua sử dụng).

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh **Nguyễn Văn T** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Tecno màu xanh (đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong) và 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius 5C6H, dung tích xi lanh 110 cm³, biển kiểm soát: 93H1-185.95, số khung: RLCS5C6H0FY156189, số máy: 5C6H-156197 (đã qua sử dụng).

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng).

[3] Về án phí: căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;

- VKSND tỉnh Bình Dương;

- VKSND huyện Bàu Bàng;

- Công an huyện Bàu Bàng;

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;

- Bị cáo;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;

- Công thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);

- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

Huỳnh Kim Xuyên